

Số: 01/2022/QĐST-HC

Ứng Hòa, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;
Xét thấy: Người khởi kiện có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 01/2022/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2022 về Quyết định 824/QĐ – UBND ngày 03/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn N, thôn DG, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, giữa:

Người khởi kiện: ông **Đoàn Văn N** – sinh năm: 1958

Địa chỉ: thôn DG, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội - ông **Vũ Hữu Gia**

Địa chỉ: Xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 144; Ông Đoàn Văn N là người cao tuổi; có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và được Tòa án chấp nhận nên miễn nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí cho ông Đoàn Văn N theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKS N dân huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án N dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án N dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án N dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án N dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án N dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án N dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá N đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).
- (4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).
- (5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).
- (6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá N, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá N đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban N dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).